

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thủy, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Truyền thông Dân số và Phát triển năm 2026
trên địa bàn xã Vĩnh Thủy

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 20/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dân số số 113/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân”; Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết 262/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, Dân số và Phát triển giai đoạn 2026-2035; Nghị quyết 34/NQ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 262/2025/QH15;

Căn cứ Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3855/QĐ-BYT ngày 15/12/2025 về ban hành Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2026 của Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 1097/BYT-CDS ngày 14/02/2026 về việc hướng dẫn thực hiện công tác dân số năm 2026 của Bộ Y tế;

Căn cứ Kế hoạch 372/KH-BYT ngày 06/3/2026 về Truyền thông dân số năm 2026 của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Trị về hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách Dân số và Phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 421/KH-SYT ngày 23/01/2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ, Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 28/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 2478/KH-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân;

Căn cứ Công văn số 1262/CV-BCĐ ngày 17/03/2026 của Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn thực hiện công tác Dân số năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-SYT ngày 18/3/2026 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động chuyên môn năm 2026 tại các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Y tế;

Thực hiện Chương trình công tác trọng tâm năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thủy ban hành Kế hoạch Truyền thông công tác Dân số và Phát triển năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và toàn xã hội về công tác Dân số và Phát triển.

- Tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, thái độ và hành vi của người dân trong việc thực hiện chính sách dân số; góp phần giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu

- Hoạt động truyền thông phải được triển khai đồng bộ, thường xuyên, liên tục từ xã đến thôn.

- Nội dung truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng, từng địa bàn.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông; kết hợp giữa truyền thông trực tiếp, truyền thông đại chúng và truyền thông trên nền tảng số.

- Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, đặc biệt là đội ngũ viên chức dân số, cộng tác viên dân số tại cơ sở.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi của người dân về công tác Dân số và Phát triển; điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hóa dân số.

2. Mục tiêu cụ thể

- UBND xã xây dựng và chỉ đạo triển khai kế hoạch truyền thông dân số năm 2026.

- Xã tổ chức ít nhất 02 hoạt động truyền thông dân số/năm.

- Trên 80% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thông tin về chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình.

- Trên 70% vị thành niên/thanh niên được truyền thông về sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên.

- Trên 85% phụ nữ mang thai được tư vấn về sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- 90% viên chức làm công tác dân số và cộng tác viên dân số được tập huấn nâng cao kỹ năng truyền thông.

- Xã xây dựng, quản lý ít nhất 01 Tài khoản/Fanpage tuyên truyền công tác Dân số và Phát triển trên mạng xã hội phổ biến (Facebook, zalo,...); duy trì đăng tải, chia sẻ ít nhất 04 tin, bài/tháng về hoạt động công tác dân số và phát triển tại địa phương; tích cực kết nối, tương tác với Tài khoản Facebook/Fanpage “ Dân số Quảng Trị”, “Dân số và Phát triển tỉnh Quảng Trị” và Tài khoản truyền thông dân số các địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh.

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG TRỌNG TÂM

1. Truyền thông chủ trương, chính sách

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Phổ biến, quán triệt Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Nghị quyết 262/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, Dân số và Phát triển giai đoạn 2026-2035; Nghị quyết 34/NQ-CP ngày 05/03/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 262/2025/QH15;

- Nghị quyết số 72-NQ/TW 3 ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân”;

- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 20/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dân số số 113/2025/QH15;

- Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 1815/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 07/11/2025 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW; Kế hoạch số 11/KH-ĐU ngày 29/9/2025 của Đảng ủy xã Vĩnh Thủy về việc thực hiện Kết luận 149-KL/TW ngày 10/04/2025 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác Dân số trong tình hình mới”;

- Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách Dân số và Phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030; Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn,

kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình công tác Dân số và Phát triển liên quan.

2. Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030

- Tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin pháp luật của Nhà nước để người dân hiểu đúng về chính sách duy trì mức sinh thay thế trên toàn quốc và biện pháp thực hiện điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; các quy định không xem xét xử lý đối với trường hợp sinh con thứ 3 trở lên tại Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW ngày 20/3/2025 về sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn 05-HD/UBKTTW ngày 22/11/2022 về thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

- Tiếp tục thực hiện truyền thông vận động, khuyến khích kết hôn sinh con: mỗi cá nhân, cặp vợ chồng quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với lứa tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao động, thu nhập và nuôi dạy con của mỗi cá nhân, cặp vợ chồng trên cơ sở bình đẳng; đẩy mạnh tuyên truyền việc sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

3. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tuyên truyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, những định hướng can thiệp; tiếp tục truyền thông, giáo dục về các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh đối với sự phát triển bền vững của địa phương và đất nước.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về giới và bình đẳng giới, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

- Khuyến khích đưa nội dung không trọng nam hơn nữ, không lựa chọn giới tính khi sinh vào hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

4. Nâng cao chất lượng dân số

- Tuyên truyền sâu rộng về lợi ích của việc tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc chẩn đoán điều trị một số bệnh trước sinh và sơ sinh, giúp nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chủ động thực hiện tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm các bệnh trước sinh và sơ sinh theo danh mục bệnh cần sàng lọc theo quy định của Bộ Y tế: Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 (theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2539/QĐ-BYT ngày 24/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030) và Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.

- Tiếp tục truyền thông cảnh báo các hệ lụy nghiêm trọng của việc mang thai và sinh con ở tuổi chưa thành niên đối với sức khỏe của cả mẹ và bé. Ưu tiên cung cấp kiến thức toàn diện về sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục cho các nhóm đối tượng đặc thù như vị thành niên, thanh niên và công nhân tại các công ty nhằm dự phòng vô sinh, giảm mang thai ngoài ý muốn và tình trạng phá thai không an toàn, nâng cao chất lượng dân số.

5. Thích ứng với già hóa dân số

- Tiếp tục tuyên truyền nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp liên ngành trong việc thực hiện các chính sách thích ứng với già hóa dân số, đảm bảo quyền được chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

- Nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng, các biện pháp thích ứng với già hóa dân số, chủ động chuẩn bị cho tuổi già, phát triển đa dạng các hình thức chăm sóc người cao tuổi; hỗ trợ cải thiện năng lực xã hội, năng lực tự chăm sóc của người cao tuổi phù hợp mức độ tự chủ, nhu cầu của từng nhóm người cao tuổi.

6. Phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng

- Lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Tập trung truyền thông vận động về cơ hội và thách thức của cơ cấu dân số vàng, phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng: thúc đẩy các chính sách giáo dục, đào tạo nghề và tạo việc làm để phát huy tối đa lợi thế của nguồn nhân lực trẻ, tạo động lực mạnh mẽ cho tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Việc lồng ghép các yếu tố dân số vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội không chỉ giúp tối ưu hóa nguồn lực hiện tại mà còn đảm bảo sự ổn định và thịnh vượng lâu dài cho đất nước.

7. Phân bố dân số hợp lý

- Tuyên truyền sâu rộng về quyền và nghĩa vụ của người di cư, đảm bảo họ được tiếp cận bình đẳng với các dịch vụ xã hội cơ bản và chăm sóc sức khỏe tại nơi cư trú mới. Phát huy tối đa các yếu tố tích cực của quá trình di cư, khuyến khích sự đóng góp của người di cư vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại cả nơi đi và nơi đến.

- Chú trọng các giải pháp chăm sóc và nâng cao chất lượng dân số tại các vùng nhập cư, công ty thông qua việc cung cấp thông tin, dịch vụ dân số và sức khỏe sinh sản phù hợp. Việc quản lý di cư và phân bố dân số hợp lý không chỉ giúp giảm áp lực hạ tầng mà còn tạo động lực tăng trưởng, góp phần cải thiện đời sống nhân dân và bảo đảm quốc phòng an ninh.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG

1. Truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng

Trạm Y tế xã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã xây dựng các chuyên mục, tin, bài về chính sách, hoạt động công tác Dân số và Phát triển trên địa bàn xã;

Đăng tải tin, bài, phóng sự, tọa đàm về chính sách, hoạt động công tác dân số trên các phương tiện truyền thông, Trang thông tin điện tử, Website của xã, Đài truyền thanh xã, Trang Facebook, hệ thống loa FM tại các thôn.

2. Truyền thông phối hợp với ban, ngành, đoàn thể địa phương

Phối hợp với các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị chuyên đề quán triệt, tuyên truyền việc thực hiện chính sách dân số là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội nhằm tạo đồng thuận và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong giải quyết các vấn đề quan trọng, liên ngành về Dân số và Phát triển trên địa bàn xã.

3. Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng

- Truyền thông, vận động, khuyến khích mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; thích ứng với già hoá dân số, dân số già; tư vấn, khám sức khoẻ trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số. Chú trọng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng là người chưa thành niên, thanh niên; người trong độ tuổi sinh đẻ; người cao tuổi; người lao động ở các công ty.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, các hoạt động hưởng ứng sự kiện truyền thông dân số; truyền thông trực tiếp tại cơ sở phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn, từng nhóm đối tượng và khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Phối hợp tổ chức một số hoạt động truyền thông trọng điểm trong năm 2026 theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Vận động và phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, trưởng thôn tham gia truyền thông về dân số; lồng ghép nội dung Dân số và Phát triển vào sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, thôn văn hóa, gia đình văn hóa.

4. Truyền thông trên nền tảng số

- Tổ chức các hoạt động truyền thông dân số đa dạng trên các phương tiện các loại hình truyền thông số: Website, Cổng thông tin điện tử; các nền tảng mạng xã hội phổ biến như Facebook, Zalo, Youtube, TikTok,...;

- Xây dựng và chia sẻ các sản phẩm truyền thông số: video clip, infographic, tài liệu hỏi - đáp của Trung ương và địa phương nhằm cung cấp các chính sách, hoạt động công tác Dân số và Phát triển trong tình hình mới trên nền tảng số và mạng xã hội.

5. Truyền thông nhân các sự kiện

Tham mưu tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng nhân các sự kiện:

- Ngày *Thalassemia thế giới* (08/5);

- Ngày Dân số thế giới (11/7);
- Ngày Tránh thai thế giới (26/9);
- Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam (tháng 10) và Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10);
- Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10);
- Tháng hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12) và kỷ niệm Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

Lưu ý: Chủ đề của các sự kiện dân số và thông điệp tuyên truyền năm 2026 sẽ được gửi đến các thôn, cơ quan, đơn vị sau khi có hướng dẫn từ Sở Y tế, Chi cục Dân số.

6. Sản xuất tài liệu truyền thông

Biên soạn, in ấn và cấp phát các loại tài liệu truyền thông như băng rôn, áp phích, pano, khẩu hiệu... nhằm tuyên truyền hiệu quả chính sách, hoạt động công tác Dân số và Phát triển trên địa bàn xã.

7. Tập huấn, nâng cao năng lực

Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cộng tác viên dân số các thôn trên địa bàn xã.

8. Kiểm tra, giám sát

Tổ chức giám sát, hỗ trợ kỹ thuật các hoạt động truyền thông dân số tại các thôn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ các nguồn:

- Ngân sách sự nghiệp y tế - dân số của Trung ương và địa phương.
- Nguồn kinh phí từ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội Đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị; các chương trình, đề án về dân số và phát triển.
- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.
- Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - xã hội

- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch truyền thông về công tác Dân số và Phát triển năm 2026 trên địa bàn xã theo đúng định hướng của Chi cục Dân số tỉnh.
- Chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn đối với hệ thống y tế cơ sở trong việc triển khai các hoạt động truyền thông dân số.
- Lồng ghép nội dung truyền thông Dân số và Phát triển vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tại địa phương.

- Tham mưu UBND xã bố trí nguồn lực, tạo điều kiện để triển khai các hoạt động truyền thông dân số tại cộng đồng.

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa Trạm Y tế, cộng tác viên dân số, các tổ chức đoàn thể tại các thôn trong triển khai các hoạt động truyền thông.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch.

2. Trạm Y tế xã

- Là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, trường học, các thôn tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; truyền thông nhóm nhỏ, tư vấn hộ gia đình, nói chuyện chuyên đề đến đông đảo người dân, nhóm đối tượng đích.

- Phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã trong việc tổ chức các hoạt động truyền thông Dân số và Phát triển tại địa phương.

- Chủ trì xây dựng tài liệu, nội dung truyền thông; tổ chức các đợt truyền thông cấp xã, các sự kiện truyền thông nhân các ngày kỷ niệm về Dân số và Phát triển.

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ truyền thông Dân số và Phát triển cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số tại xã, thôn.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ dân số cơ sở.

- Phát huy vai trò của đội ngũ cộng tác viên dân số, y tế thôn trong việc truyền thông, vận động người dân thực hiện các chủ trương, chính sách về Dân số và Phát triển.

- Tổ chức đa dạng, hiệu quả các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện, chiến dịch truyền thông về dân số như: Ngày Thalassemia Thế giới (8/5); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày Tránh thai Thế giới (26/9); Ngày Quốc tế Người cao tuổi (1/10); Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10); Tháng hành động quốc gia về Dân số (Tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Theo dõi, giám sát việc triển khai kế hoạch, chỉ tiêu truyền thông tại cơ sở; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hoá - Xã hội, UBND xã, Chi cục Dân số tỉnh theo quy định.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo kết quả triển khai, tổ chức thực hiện hoạt động truyền thông dân số hàng tháng, 6 tháng và báo cáo năm về Chi cục Dân số tỉnh theo quy định, cụ thể:

+ Xây dựng, ban hành Kế hoạch năm: **gửi trước ngày 24/4/2026**;

+ Tổng hợp kết quả hoạt động hàng tháng **gửi trước ngày 10** hàng tháng;

+ Báo cáo bằng văn bản sơ kết 6 tháng/Báo cáo tổng kết năm **gửi trước ngày 10/6, và 10/12** kèm theo Phụ lục tổng hợp kết quả thực hiện.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp với Trạm Y tế xã triển khai các hoạt động truyền thông Dân số và phát triển năm 2026 trên địa bàn xã theo kế hoạch.

4. Các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị liên quan, các trường học, các thôn

Phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác thông tin, truyền thông Dân số và Phát triển theo đặc thù của cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông Dân số và Phát triển năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Thủy, UBND xã đề nghị các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị liên quan, các trường học, các thành viên BCD công tác Dân số và Phát triển xã, các thôn trên địa bàn xã phối hợp thực hiện theo đúng kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi về Trạm Y tế xã để hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chi cục Dân số tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- Thành viên BCD CT DS&PT xã;
- TT UBMTTQ xã và các đoàn thể;
- Phòng VH-XH xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã (p/h);
- TYT xã (t/h);
- Các trường học (p/h);
- Các thôn (p/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Duy Hoài